

BIỂU 01. TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN

Công trình: Xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường trung học cơ sở thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND, ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị tính : đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng	Gxd	(1+2)	5.356.013.889	428.481.111	5.784.495.000
1	Hạng mục 01: Quyết toán khối lượng theo Hợp đồng số: 03/2023/HĐ-XD ngày 31 tháng 07 năm 2023		a+b	5.096.093.519	407.687.481	5.503.781.000
a	Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn		Có bảng tính (VAT 8%)	4.819.938.889	385.595.111	5.205.534.000
b	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Lê Quang		Có bảng tính (VAT 8%)	276.154.630	22.092.370	298.247.000
2	Hạng mục 02: Quyết toán khối lượng theo Phụ lục bổ sung hợp đồng số 01-02/2023/HĐ-XD ngày 9/12/2023		Có bảng tính (VAT 8%)	259.920.370	20.793.630	280.714.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlđ	Giá trị đề nghị QT	176.845.000		176.845.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv	(1+2+3+4)	526.656.481	42.132.519	568.789.000
1	Chi phí tư vấn khảo sát địa hình, địa chất, lập BC KTKT xây mới và cải tạo		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 30/12/2022 (VAT 8%)	290.956.481	23.276.519	314.233.000
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 01/8/2023 (VAT 8%)	21.199.074	1.695.926	22.895.000
3	Chi phí kiểm định chất lượng và đánh giá hiện trạng		Biên bản nghiệm thu, QT A-B ngày 28/7/2023 (VAT 8%)	47.303.704	3.784.296	51.088.000
4	Chi phí giám sát thi công xây dựng		BB nghiệm thu, QT A-B ngày 19/11/2024 (VAT 8%)	167.197.222	13.375.778	180.573.000
IV	Chi phí khác	Gk	(1+2+3+4+5+6)	71.175.455	410.545	71.586.000
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT		Theo giá trị đề nghị QT	25.027.000		25.027.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu		Theo giá trị đề nghị QT	4.908.000		4.908.000
3	Chi phí bảo hiểm công trình		Theo giá trị đề nghị QT	4.105.455	410.545	4.516.000
4	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan Nhà nước		Theo giá trị đề nghị QT	4.042.000		4.042.000
5	Chi phí thẩm duyệt PCCC		Theo giá trị đề nghị QT	662.000		662.000
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)		G _{QT} * hệ số nội suy NĐ 99 (0,529%)	32.431.000		32.431.000
	TỔNG CỘNG		Gxd+Gqlđ+Gtv+Gk	6.130.690.825	471.024.175	6.601.715.000

(Sáu tỷ sáu trăm linh một triệu bảy trăm mười năm nghìn đồng)./.

BIỂU 02. TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

Công trình: Xây dựng phòng học và các phòng bộ môn Trường trung học cơ sở thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

(Kèm theo Quyết định số 1028/QĐ-UBND, ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND huyện Văn Quan)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Vốn đã giải ngân	Công nợ đến ngày khóa sổ lập		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
	Tổng số		6.601.715.000	6.375.101.000	226.614.000	0	
I	Chi phí xây dựng		5.784.495.000	5.648.575.000	135.920.000	0	
1	Liên danh công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn + Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ kỹ thuật Lê Quang	Chi phí xây dựng	5.784.495.000	5.648.575.000	135.920.000		
II	Chi phí QLDA		176.845.000	176.000.000	845.000	0	
1	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện	Quản lý dự án	176.845.000	176.000.000	845.000		
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		568.789.000	517.172.000	51.617.000	0	
1	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn	Chi phí tư vấn Khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	314.233.000	314.233.000	0		
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Thành Nam	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	22.895.000	22.895.000	0		
3	Trung tâm giám định chất lượng và quy hoạch xây dựng	Chi phí kiểm định chất lượng và đánh giá hiện trạng	51.088.000		51.088.000		
4	Công ty CP tư vấn và xây dựng 36	Tư vấn giám sát thi công	180.573.000	180.044.000	529.000		
IV	Chi phí khác		71.586.000	33.354.000	38.232.000	0	
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	a+b	29.069.000	23.931.000	5.138.000	0	
<i>a</i>		<i>Chi phí thẩm định báo cáo KTKT</i>	<i>25.027.000</i>	<i>23.931.000</i>	<i>1.096.000</i>		
<i>b</i>		<i>Kiểm tra điều kiện nghiệm thu</i>	<i>4.042.000</i>		<i>4.042.000</i>		
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	4.908.000	4.907.000	1.000		
3	Cơ quan công an PCCC tỉnh	Lệ phí thẩm duyệt PCCC	662.000		662.000		
4	Công ty bảo hiểm PJICO Lạng Sơn	Chi phí bảo hiểm công trình	4.516.000	4.516.000	0		
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (NĐ99/2021/NĐ-CP)	32.431.000		32.431.000		